

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí
việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên
môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc
làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị
sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ
Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ ngành kế hoạch
và thống kê;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra
Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh
tra;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ
Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức
danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề
nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền
thông;

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh
Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 106 /NQ-UBND ngày 27 /3/2024 của UBND tỉnh về nội
dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 77/TTr-SNV ngày 05/3/2024 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/TTr-SKHĐT ngày 26/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức ngày 26/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 40 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 14 vị trí.
3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 15 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 11/28 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 39,28 %.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 17/28 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 60,72%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 377 /QĐ-UBND ngày 27 /3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		40	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		08	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Trưởng phòng thuộc Sở		1	
4	Chánh Văn phòng Sở		1	
5	Chánh Thanh tra Sở		1	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		1	
7	Phó Chánh Văn phòng Sở		1	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		14	
1	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên chính về quản lý quy hoạch	Chuyên viên chính	1	
8	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên chính về quản lý đấu thầu	Chuyên viên chính	1	
10	Chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên chính về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên chính	1	
12	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên chính	1	
14	Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên	1	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		15	
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
3	Thanh tra viên về tiếp công dân, xử lý đơn	Thanh tra viên	1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	và giải quyết khiếu nại tố cáo			
4	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1	
5	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên chính về hành chính văn phòng	Chuyên viên chính	1	
9	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
11	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
12	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
13	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
14	Chuyên viên lưu trữ	Chuyên viên	1	
15	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		3	
1	Nhân viên Phục vụ		1	
2	Nhân viên Lái xe		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		21			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Chánh Văn phòng Sở		1			
4	Trưởng phòng thuộc Sở		5			
5	Chánh Thanh tra Sở		1			
6	Phó Chánh Văn phòng Sở		1			
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		8			
8	Phó Chánh thanh tra Sở		1			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		19			
1	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên chính	1	3,57		
2	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Chuyên viên	2		7,14	
3	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư	Chuyên viên chính	2	7,14		
4	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	3		10,71	
5	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên chính	1	3,57		
6	Chuyên viên về quản lý kinh tế đối ngoại	Chuyên viên	1		3,57	
7	Chuyên viên chính về quản lý quy hoạch	Chuyên viên chính	1	3,57		
8	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên	1		3,57	
9	Chuyên viên chính về quản lý đấu thầu	Chuyên viên chính	1	3,57		
10	Chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên	1		3,57	
11	Chuyên viên chính về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên chính	1	3,57		
12	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên	2		7,14	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
	ngiệp					
13	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên chính	1	3,57		
14	Chuyên viên về quản lý kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác	Chuyên viên	1		3,57	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		9			
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	3,57		
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1		3,57	
3	Thanh tra viên về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra viên				
4	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1		3,57	
5	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	3,57		
6	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
7	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1		3,57	
8	Chuyên viên chính về hành chính văn phòng	Chuyên viên chính	1	3,57		
9	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên				
10	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên				
11	Kế toán viên	Kế toán viên	1		3,57	
12	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên				
13	Văn thư viên	Văn thư viên	1		3,57	
14	Chuyên viên lưu trữ	Chuyên viên	1		3,57	
15	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên phục vụ					
2	Nhân viên lái xe					
3	Nhân viên bảo vệ					
	TỔNG		49	39,28	60,72	